

KHẢ NĂNG VIỆT NAM GIA NHẬP NGHỊ ĐỊNH THƯ TÙY CHỌN THỨ HAI VỀ BÃI BỎ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO ICCPR

PHÁT HIỆN VÀ KHUYẾN NGHỊ SỐ 9

THÁNG 1/2021



EU JULE
HƯỚNG TỚI HỆ THỐNG
PHÁP LUẬT & TỬ PHÁP
CHO MỌI NGƯỜI

THẾ NÀO LÀ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH?

Án tử hình là hình phạt tước bỏ tính mạng của một con người khi người đó bị kết án về tội phạm nghiêm trọng bởi một tòa án được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Luật nhân quyền quốc tế cho phép áp dụng hình phạt tử hình đối với những tội nghiêm trọng nhất, mà các chuyên gia định nghĩa đó là các tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến hành vi cố ý giết người. Theo đó, không nên áp dụng hình phạt tử hình để trừng phạt các tội phạm không trực tiếp và không cố ý gây ra hậu quả chết người, như là giết người chưa đạt, tham nhũng và các tội phạm về kinh tế và chính trị khác, tội cướp có vũ khí, cướp biển, bắt cóc, các tội phạm về ma túy và tội phạm về tình dục.



TÌNH HÌNH Ở VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO?

Hiện nay tuy chưa bãi bỏ hình phạt tử hình, nhưng Việt Nam đang xem xét nghiên cứu tham gia Nghị định thư tùy chọn thứ hai theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Nghị định thư), nhằm đến mục tiêu xóa bỏ hình phạt tử hình. Qua các năm, số lượng các tội danh có quy định hình phạt tử hình đã giảm từ 44 tội vào năm 1997 xuống còn 18 tội vào năm 2017. Các nhóm tội phạm có thể áp dụng hình phạt tử hình hiện nay bao gồm các tội phạm về ma túy và tham nhũng, các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng và sức khỏe của con người, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và an toàn công cộng, các tội phá hoại hòa bình, các tội chống lại loài người và tội phạm chiến tranh. Một số đối tượng phạm tội thuộc diện được miễn áp dụng hình phạt tử hình tại Việt Nam, bao gồm người dưới 18 tuổi hoặc đủ 75 tuổi trở lên, và phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

Các quốc gia trên thế giới ngày càng có xu hướng thừa nhận rằng thực thi hình phạt tử hình là không phù hợp với việc bảo vệ quyền sống của con người. Tính đến năm 2018, chỉ còn 56 quốc gia vẫn còn duy trì và sử dụng hình phạt này. Có nhiều lý do để các quốc gia ngừng duy trì hình phạt tử hình. Lý do quan trọng nhất đó là hình phạt tử hình được coi là tước đoạt quyền sống của con người. Hai là, không có cơ sở cho rằng hình phạt tử hình là biện pháp phòng chống và răn đe tội phạm hiệu quả. Nhiều nghiên cứu đã kết luận rằng không có bằng chứng nào cho thấy hình phạt tử hình có tác dụng ngăn chặn tội phạm tốt hơn so với các loại hình phạt khác, ví dụ như hình phạt tù chung thân; tỉ lệ tội phạm ở các quốc gia còn duy trì hình phạt tử hình không thấp hơn so với những quốc gia đã bãi bỏ hình phạt này. Hình phạt tù chung thân cũng có tác dụng ngăn ngừa những người bị coi là mối đe dọa cho xã hội khỏi tái phạm. Một điểm quan trọng nữa là hình phạt tử hình là một hình phạt không thể đảo ngược. Hơn nữa, việc thi hành án tử hình có thể tốn kém gấp đến 18 lần so với việc thi hành án chung thân. Cuối cùng, có bằng chứng cho rằng nạn nhân và gia đình của họ không thực sự cảm thấy được bù đắp khi người phạm tội bị tử hình.

Ở một số quốc gia, các bước tiến tới việc bãi bỏ hình phạt tử hình được đề xướng và thúc đẩy bởi các phong trào xã hội hoặc sáng kiến của công dân. Ở nhiều quốc gia, quá trình này phụ thuộc vào sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo, trong khi ở một số quốc gia khác thì sự cải tổ này phải nhờ vào sự ủng hộ và áp lực quốc tế. Quá trình tiến tới bãi bỏ hình phạt tử hình có thể bao gồm các giai đoạn mà hình phạt tử hình được tạm thời hoãn phục hoặc cơ chế tạm ngừng thi hành án tử hình bị phá vỡ, và có thể cần đưa ra dẫn chứng để người dân và các nhà lãnh đạo thấy rằng việc bãi bỏ án tử hình không làm tăng tỉ lệ phạm tội. Gia nhập Nghị định thư tùy chọn thứ hai theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị là một bước tiến tới chấm dứt sử dụng hình phạt tử hình, vì điều này thể hiện cam kết của quốc gia trong việc bãi bỏ hình phạt tử hình. Tính đến tháng 4/2020, Nghị định thư đã có 88 quốc gia thành viên, có nghĩa là các quốc gia này có nghĩa vụ phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bãi bỏ hình phạt tử hình trong phạm vi quyền tài phán của mình, cả ở trong luật lẫn trên thực tế. Để thực hiện bước tiến này, không yêu cầu pháp luật quốc gia phải hoàn toàn tương thích với các nghĩa vụ theo Nghị định thư.



LIÊN MINH CHÂU ÂU



unicef
for every child



BỘ TƯ PHÁP



TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO



VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO



BỘ CÔNG AN



LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ
VIỆT NAM



HỘI LUẬT GIA
VIỆT NAM



OXFAM

Tại Việt Nam, xu hướng chung vẫn là ủng hộ việc thu hẹp dân phạm vi áp dụng hình phạt tử hình, tiến tới bãi bỏ hình phạt này và tạo điều kiện để Việt Nam gia nhập Nghị định thư. Bộ Chính trị đã khẳng định chủ trương “Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.”

Một trong các khuyến nghị chính mà Việt Nam nhận được từ Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) của Hội đồng nhân quyền liên quan đến việc phê chuẩn Nghị định thư, tiến tới bãi bỏ hình phạt tử hình. Mặc dù những năm gần đây ở Việt Nam thường chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với ba loại tội phạm, tuy vậy để gia nhập Nghị định thư, Việt Nam còn cần phải thiết lập cơ chế tạm ngừng thi hành án tử hình. Hiện nay chưa có đủ sự ủng hộ để thiết lập cơ chế này, do các ý kiến cho rằng tình hình tội phạm vẫn diễn biến hết sức phức tạp, tội phạm có xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn tính chất nghiêm trọng, và hình phạt tử hình vẫn được coi là một biện pháp hữu hiệu nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.



KHUYẾN NGHỊ

- (1) Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực để **thu hẹp phạm vi và hạn chế việc áp dụng hình phạt tử hình**, nhằm đáp ứng các điều kiện cần thiết để **gia nhập Nghị định thư tùy chọn thứ hai** theo ICCPR vào thời điểm thích hợp.
- (2) **Tiếp tục nghiên cứu và phổ biến những kinh nghiệm quốc tế có liên quan** về bãi bỏ hình phạt tử hình của các quốc gia có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng với Việt Nam, trong đó có các mô hình tạm ngừng thi hành án tử hình,... nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, toàn diện cho các cơ quan có thẩm quyền để hoạch định chính sách quốc gia về hình phạt tử hình.
- (3) **Nâng cao nhận thức cho người dân và đội ngũ cán bộ, công chức về các nội dung liên quan đến cơ chế tạm ngừng thi hành án hình sự** và bãi bỏ hình phạt tử hình; tăng cường các chiến dịch truyền thông và các hoạt động khác nhằm mở mang nhận thức về hình phạt tử hình.
- (4) **Tiếp tục giảm số lượng các tội danh** có thể bị áp dụng hình phạt tử hình, mở rộng diện các đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình hoặc không thi hành án tử hình hoặc được hoãn thi hành án tử hình thông qua việc sửa đổi Bộ luật Hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Thi hành án hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Đặc biệt, Việt Nam cần **xem xét lại quan niệm về “các tội phạm nghiêm trọng nhất”** để bảo đảm phù hợp với phạm vi “các tội phạm nghiêm trọng nhất” theo pháp luật quốc tế về quyền con người và Điều 6 của ICCPR.
- (5) **Xem xét để coi việc áp dụng cơ chế tạm ngừng thi hành án tử hình** là một bước chuẩn bị quan trọng tiến tới việc bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình.
- (6) **Nghiên cứu sâu hơn nữa về các biện pháp thay thế hình phạt tử hình**, trên cơ sở thực tiễn ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế để có các khuyến nghị phù hợp, vừa bảo đảm tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Việt Nam, vừa bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.



facebook.com/eujule



bit.ly/2sYC74k

Bản tóm tắt này là một ấn phẩm truyền thông thuộc chương trình “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam” (EU JULE). Chương trình EU JULE do Liên minh châu Âu tài trợ, với đóng góp tài chính từ UNDP và UNICEF. Chương trình do hai cơ quan này của Liên Hợp Quốc thực hiện với sự phối hợp của Bộ Tư pháp Việt Nam.